

Mời các em học sinh và quý thầy cô tham khảo hướng dẫn giải Ôn tập 2 Cuối học kì 2 trang 101 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 2 sách Chân Trời Sáng Tạo được đội ngũ chuyên gia biên soạn đầy đủ và ngắn gọn dưới đây.

Câu 1 (trang 101 VBT Tiếng Việt 2 CTST Tập 1)

Nghe – viết: *Tiếng chim buổi sáng.*

Hướng dẫn

Học sinh nghe giáo viên đọc từng cụm từ ngữ và viết vào vở bài tập.

Tiếng chim buổi sáng

Sáng ra trời rộng đến đâu

Trời xanh như mới lần đầu biết xanh.

Tiếng chim lay động lá cành

Tiếng chim đánh thức chồi non dậy cùng.

Tiếng chim vỗ cánh bầy ong

Tiếng chim tha nắng rải đồng vàng thom.

Gọi bông lúa chín về thôn

Tiếng chim nhuộm óng cây rom trước nhà.

Nguyễn Biểu

Câu 2 (trang 101 vở bài tập Tiếng Việt 2 CTST Tập 2)

Viết câu để phân biệt các cặp từ sau:

dày – giày

dành – giành

Trả lời

- dầy – giày:

Bố em có một cuốn sổ **dầy**.

Mẹ mua cho bé một đôi **giày** mới.

- dành – giành

Anh để **dành** kẹo cho bé.

Chị Lan **giành** được giải thưởng bơi lội.

Câu 3 (trang 102 VBT Tiếng Việt lớp 2 CTST Tập 2)**Điền vào chỗ trống:**

- a. Chữ **ch** hoặc chữ **tr**.

.....ung du im chóc òng rừng ămsóc

- b. Vần **iên** hoặc vần **iêng** và thêm dấu thanh (nếu cần).

th..... nhiên nôi t..... b..... đảo chao ngh.....

- c. **Dấu hỏi** hoặc **dấu ngã** trên chữ in đậm.

gió **bao** lu lựt âm ướt **bao** vệ

Trả lời

- a. Chữ **ch** hoặc chữ **tr**.

trung du **ch**im chóc **tr**ờng rừng **ch**ăm sóc

b. Vần *iên* hoặc vần *iêng* và thêm dấu thanh (nếu cần).

thiên nhiên nổi tiếng biển đảo chao nghiêng

c. *Dấu hỏi* hoặc *dấu ngã* trên chữ in đậm.

gió **bão** lũ lụt **ấm** ướt **bảo** vệ

Câu 4 (trang 102 vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 CTST Tập 2)

Viết 4 – 5 câu tả một đồ chơi của em.

Gợi ý:

- Tên đồ chơi
- Đặc điểm (hình dáng, màu sắc,)
- Tình cảm của em đối với đồ chơi.

Trả lời

Nhân dịp sinh nhật, bà tặng cho em một chú gấu bông xinh đẹp. Chú gấu có bộ lông màu trắng mịn màng, hai mắt đen láy, cổ cài chiếc nơ màu hồng. Em rất yêu quý chú gấu bông của mình.